



MỘT SỐ HỎI ĐÁP VỀ LUẬT ĐẦU THẦU

2023



MỤC LỤC

Số trang	Câu hỏi
1	Câu hỏi 1: Những hoạt động nào phải bắt buộc áp dụng Luật Đấu thầu
2	Câu hỏi 2: So với Luật Đấu thầu 2013 thì Luật Đấu thầu 2023 có những điểm gì mới về đối tượng bắt buộc phải áp dụng Luật Đấu thầu
3	Câu hỏi 3: Muốn tham gia vào hoạt động lựa chọn nhà thầu, lựa chọn nhà đầu tư, tổ chức, cá nhân phải đáp ứng những điều kiện gì?
4	Câu hỏi 4: Những thông tin về đấu thầu nào sẽ được đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia
5	Câu hỏi 5: Các đối tượng nào được hưởng ưu đãi trong lựa chọn nhà thầu
6	Câu hỏi 6: Nhà thầu sẽ có được các ưu đãi nào nếu thuộc trường hợp được ưu đãi?
7	Câu hỏi 7: Các áp dụng ưu đãi trong lựa chọn nhà thầu như thế nào?
8	Câu hỏi 8: Đối tượng nào được hưởng ưu đãi trong lựa chọn nhà đầu tư?
9	Câu hỏi 9: Trong lựa chọn nhà đầu tư có những ưu đãi nào?
10	Câu hỏi 10: Muốn tổ chức đấu thầu quốc tế lựa chọn nhà thầu cần phải đáp ứng các điều kiện gì?
11	Câu hỏi 11: Các trường hợp nào không được tổ chức đấu thầu quốc tế để lựa chọn nhà đầu tư?
12	Câu hỏi 12: Những điểm lưu ý về bảo đảm dự thầu là gì?
14	Câu hỏi 13: Các hành vi nào được cho là thông thầu?
14	Câu hỏi 14: Những hành vi nào bị cho là gian lận trong hoạt động đấu thầu?
14	Câu hỏi 15: Cản trở trong hoạt động đấu thầu gồm những hành vi nào?
15	Câu hỏi 16: Những hành vi bị xem là không bảo đảm công bằng, minh bạch trong hoạt động đấu thầu là gì?
17	Câu hỏi 17: Những trường hợp cung cấp thông tin nào không bị xem là tiết lộ những tài liệu, thông tin về quá trình lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư?



MỤC LỤC

Số trang	Câu hỏi
18	Câu hỏi 18: Những thông tin nào bị cho là tiết lộ tài liệu, thông tin về quá trình lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư?
18	Câu hỏi 19: Những hành vi bị cho là chuyển nhượng thầu?
19	Câu hỏi 20: Các trường hợp hủy thầu đối với lựa chọn nhà thầu là gì?
19	Câu hỏi 21: Các trường hợp hủy thầu đối với lựa chọn nhà đầu tư
20	Câu hỏi 22: Khi nào thì đình chỉ cuộc thầu, không công nhận kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư?
20	Câu hỏi 23: Có mấy hình thức lựa chọn nhà đầu tư?
21	Câu hỏi 24: Lựa chọn nhà đầu tư có các phương thức nào?
21	Câu hỏi 25: Công bố dự án đầu tư kinh doanh để lựa chọn nhà đầu tư gồm những thông tin nào?
22	Câu hỏi 26: Thời gian tổ chức lựa chọn nhà đầu tư như thế nào?
22	Câu hỏi 27: Các tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu của nhà đầu tư như thế nào?
23	Câu hỏi 28: Các điều kiện trúng thầu của nhà đầu tư là gì?
23	Câu hỏi 29: Các điều lưu ý về hợp đồng ký kết với nhà đầu tư trúng thầu
26	Câu hỏi 30: Thời điểm nào thực hiện đấu thầu qua mạng?
26	Câu hỏi 31: Các nội dung lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư nào được thực hiện trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia?
27	Câu hỏi 32: Những ai được gửi kiến nghị trong hoạt động đấu thầu?
27	Câu hỏi 33: Điều kiện để xem xét, giải quyết kiến nghị trong hoạt động đấu thầu là gì?
28	Câu hỏi 34: Quy trình giải quyết kiến nghị về lựa chọn nhà thầu như thế nào?
29	Câu hỏi 35: Những lưu ý gì đối với việc giải quyết kiến nghị?
30	Câu hỏi 36: Quy trình giải quyết kiến nghị về lựa chọn nhà đầu tư như thế nào?



Câu hỏi 1: Những hoạt động nào phải bắt buộc áp dụng Luật Đấu thầu

- 01** Hoạt động lựa chọn nhà thầu của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng vốn ngân sách nhà nước (theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước), vốn từ nguồn thu hợp pháp để thực hiện:
- Dự án đầu tư, dự toán mua sắm của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội – nghề nghiệp, tổ chức xã hội – nghề nghiệp, tổ chức xã hội, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức, cá nhân khác;
 - Cung cấp sản phẩm, dịch vụ công; mua thuốc, hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế; mua hàng dự trữ quốc gia, thuê bảo quản hàng dự trữ quốc gia, trừ hoạt động mua trực tiếp rộng rãi của mọi đối tượng theo quy định của pháp luật về dự trữ quốc gia;
 - Thực hiện các công việc khác phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật có liên quan.
- 02** Hoạt động lựa chọn nhà thầu của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp do doanh nghiệp nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ để thực hiện các gói thầu thuộc các dự án đầu tư của các doanh nghiệp này; hoặc hoạt động lựa chọn nhà thầu để thực hiện các gói thầu trang bị cơ sở vật chất – kỹ thuật, máy móc, thiết bị hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ từ quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp nhà nước;
- 03** Hoạt động lựa chọn nhà đầu tư đối với các dự án đầu tư có sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai và dự án đầu tư thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực;





? Câu hỏi 2: So với Luật Đầu thầu 2013 thì Luật Đầu thầu 2023 có những điểm gì mới về đối tượng bắt buộc phải áp dụng Luật Đầu thầu

- Bỏ một số đối tượng bắt buộc phải thực hiện đấu thầu theo quy định của Luật Đầu thầu như: “Mua sắm sử dụng vốn nhà nước nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập” ;
- Mở rộng thêm đối tượng phải áp dụng Luật Đầu thầu là các dự án đầu tư của doanh nghiệp do doanh nghiệp nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. Luật 2013 chỉ điều chỉnh đối với dự án đầu tư phát triển của doanh nghiệp nhà nước mà không xuống đến doanh nghiệp do doanh nghiệp nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. Ngoài ra, Luật 2023 còn mở rộng thêm “gói thầu trang bị cơ sở vật chất - kỹ thuật, máy móc, thiết bị hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ từ quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp nhà nước” cũng phải thực hiện lựa chọn nhà thầu theo Luật Đầu thầu.
- Bổ sung quy định về trường hợp lựa chọn nhà đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực. Và dẫn chiếu các trường hợp đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư đối với các dự án đầu tư có sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.



Câu hỏi 3: Muốn tham gia vào hoạt động lựa chọn nhà thầu, lựa chọn nhà đầu tư, tổ chức, cá nhân phải đáp ứng những điều kiện gì?

Đối với tổ chức

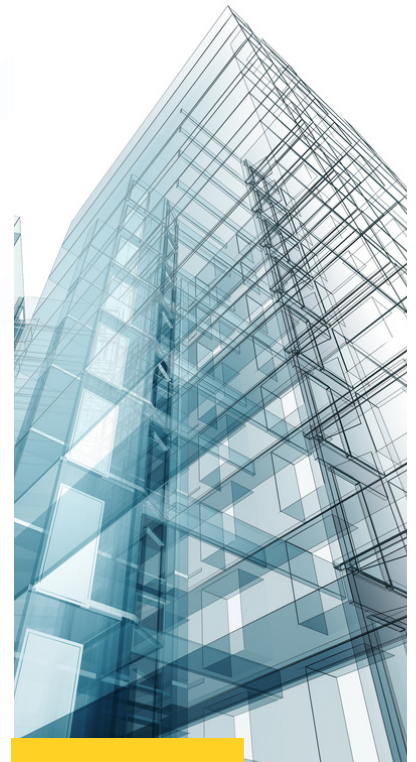
- Được thành lập hợp pháp, theo pháp luật Việt Nam đối với tổ chức trong nước, theo pháp luật nước ngoài đối với nhà thầu nước ngoài;
- Hoạch toán tài chính độc lập;
- Không đang ở trong tình trạng giải thể, bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, tổ hợp tác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật phá sản;
- Có trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia trước khi phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư;
- Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu;
- Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quyết định của người có thẩm quyền;
- Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
- Có tên trong danh sách ngăn đối với trường hợp đã lựa chọn được danh sách ngăn;
- Đối với nhà thầu nước ngoài, phải liên danh với nhà thầu trong nước hoặc sử dụng nhà thầu phụ trong nước, trừ trường hợp nhà thầu trong nước không đủ năng lực tham gia vào bất kỳ phần công việc nào của gói thầu.

Đối với hộ gia đình

- Thành lập hợp pháp
- Không ở trong tình trạng pháp lý: quá trình chấm dứt hoạt động; bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự
- Có tên trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, trong danh sách ngăn (trường hợp đã lựa chọn được danh sách ngăn)

Đối với cá nhân

- Năng lực hành vi dân sự
- Chứng chỉ chuyên môn
- Không ở trong tình trạng pháp lý: không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, không trong thời gian bị cấm tham dự thầu





Câu hỏi 4: Những thông tin về đấu thầu nào sẽ được đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia

Thông tin về lựa chọn nhà thầu

- Thông tin về dự án, kế hoạch lựa chọn nhà thầu;
- Thông báo mời quan tâm, thông báo mời sơ tuyển;
- Thông báo mời thầu;
- Danh sách ngắn;
- Hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu và các nội dung sửa đổi, làm rõ hồ sơ (nếu có);
- Kết quả mở thầu đối với đấu thầu qua mạng;
- Kết quả lựa chọn nhà thầu;
- Thông tin chủ yếu của hợp đồng;
- Thông tin xử lý vi phạm pháp luật về đấu thầu;
- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu;
- Thông tin khác có liên quan.

So với Luật Đấu thầu 2013:

Bổ sung thêm thông tin phải công khai như: thông tin chủ yếu của hợp đồng, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu; thông tin về dự án, kế hoạch lựa chọn nhà thầu

Thông tin về lựa chọn nhà đầu tư

- Thông tin về dự án đầu tư kinh doanh theo quy định tại khoản 2 Điều 47 của Luật này;
- Thông báo mời quan tâm, hồ sơ mời quan tâm; kết quả mời quan tâm;
- Thông báo mời thầu, hồ sơ mời thầu và các nội dung sửa đổi, làm rõ hồ sơ (nếu có);
- Kết quả lựa chọn nhà đầu tư;
- Thông tin chủ yếu của hợp đồng;
- Thông tin xử lý vi phạm pháp luật về đấu thầu;
- Thông tin khác có liên quan.





? Câu hỏi 5: Các đối tượng nào được hưởng ưu đãi trong lựa chọn nhà thầu

- Hàng hóa có xuất xứ Việt Nam;
- Sản phẩm, dịch vụ thân thiện môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;
- Nhà thầu trong nước sản xuất hàng hóa có xuất xứ Việt Nam phù hợp với hồ sơ mời thầu;
- Nhà thầu nước ngoài liên danh với nhà thầu trong nước mà nhà thầu trong nước đảm nhận từ 25% trở lên giá trị công việc của gói thầu;
- Nhà thầu trong nước tham dự thầu với tư cách độc lập hoặc liên danh với nhà thầu trong nước khác khi tham dự đấu thầu quốc tế;
- Nhà thầu là doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ theo quy định của pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;
- Nhà thầu là doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo theo quy định của pháp luật;
- Nhà thầu có sử dụng số lượng lao động nữ từ 25% trở lên; số lượng lao động là thương binh, người khuyết tật từ 25% trở lên; số lượng lao động là người dân tộc thiểu số từ 25% trở lên.



Câu hỏi 6: Nhà thầu sẽ có được các ưu đãi nào nếu thuộc trường hợp được ưu đãi?

01

Xếp hạng cao hơn cho nhà thầu thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi trong trường hợp nhà thầu thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi và nhà thầu không thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi được đánh giá ngang nhau;

02

Cộng thêm điểm vào điểm đánh giá của nhà thầu thuộc đối tượng được ưu đãi đối với trường hợp áp dụng phương pháp giá cố định, dựa trên kỹ thuật, kết hợp giữa kỹ thuật và giá để so sánh, xếp hạng;

03

Cộng thêm số tiền vào giá dự thầu hoặc vào giá đánh giá của nhà thầu không thuộc đối tượng được ưu đãi đối với trường hợp áp dụng phương pháp giá thấp nhất hoặc phương pháp giá đánh giá để so sánh, xếp hạng;

04

Được ưu tiên trong đánh giá về năng lực, kinh nghiệm và các tiêu chí khác trong quá trình đánh giá hồ sơ dự thầu;

05

Gói thầu xây lắp có giá gói thầu không quá 05 tỷ đồng được dành cho doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ tham dự thầu. Trường hợp đã tổ chức đấu thầu, nếu không có doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ đáp ứng được yêu cầu thì được phép tổ chức đấu thầu lại và cho phép các doanh nghiệp khác được tham dự thầu.





Câu hỏi 7: Các áp dụng ưu đãi trong lựa chọn nhà thầu như thế nào?

Đối với gói thầu mua sắm hàng hóa, hỗn hợp:

Hàng hóa có xuất xứ Việt Nam; sản phẩm, dịch vụ thân thiện môi trường; sản xuất hàng hóa có xuất xứ Việt Nam; nhà thầu là doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo sẽ được hưởng ưu đãi “Cộng thêm điểm vào điểm đánh giá của nhà thầu thuộc đối tượng được ưu đãi đối với trường hợp áp dụng phương pháp giá cố định, dựa trên kỹ thuật, kết hợp giữa kỹ thuật và giá để so sánh, xếp hạng” hoặc “Cộng thêm số tiền vào giá dự thầu hoặc vào giá đánh giá của nhà thầu không thuộc đối tượng được ưu đãi đối với trường hợp áp dụng phương pháp giá thấp nhất hoặc phương pháp giá đánh giá để so sánh, xếp hạng”.

Đối với gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn, xây lắp, hỗn hợp tổ chức đấu thầu quốc tế:

Nhà thầu nước ngoài liên danh với nhà thầu trong nước mà nhà thầu trong nước đảm nhận từ 25% trở lên giá trị công việc của gói thầu; Nhà thầu trong nước tham dự thầu với tư cách độc lập hoặc liên danh với nhà thầu trong nước khác khi tham dự đấu thầu quốc tế sẽ được hưởng ưu đãi “Cộng thêm điểm vào điểm đánh giá của nhà thầu thuộc đối tượng được ưu đãi đối với trường hợp áp dụng phương pháp giá cố định, dựa trên kỹ thuật, kết hợp giữa kỹ thuật và giá để so sánh, xếp hạng” hoặc “Cộng thêm số tiền vào giá dự thầu hoặc vào giá đánh giá của nhà thầu không thuộc đối tượng được ưu đãi đối với trường hợp áp dụng phương pháp giá thấp nhất hoặc phương pháp giá đánh giá để so sánh, xếp hạng”.

Đối với gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn, xây lắp, hỗn hợp tổ chức đấu thầu trong nước

Nhà thầu có sử dụng số lượng lao động nữ từ 25% trở lên; số lượng lao động là thương binh, người khuyết tật từ 25% trở lên; số lượng lao động là người dân tộc thiểu số từ 25% trở lên sẽ được hưởng ưu đãi là “Xếp hạng cao hơn cho nhà thầu thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi trong trường hợp nhà thầu thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi và nhà thầu không thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi được đánh giá ngang nhau”.





Đối với gói thầu xây lắp tổ chức đấu thầu trong nước:

Nhà thầu là doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ theo quy định của pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa sẽ được hưởng ưu đãi “Xếp hạng cao hơn cho nhà thầu thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi trong trường hợp nhà thầu thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi và nhà thầu không thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi được đánh giá ngang nhau” hoặc “Gói thầu xây lắp có giá gói thầu không quá 05 tỷ đồng được dành cho doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ tham dự thầu. Trường hợp đã tổ chức đấu thầu, nếu không có doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ đáp ứng được yêu cầu thì được phép tổ chức đấu thầu lại và cho phép các doanh nghiệp khác được tham dự thầu.”.



Đối với gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn, mua sắm hàng hóa, xây lắp, hỗn hợp tổ chức đấu thầu trong nước:

Nhà thầu trong nước sản xuất hàng hóa có xuất xứ Việt Nam phù hợp với hồ sơ mời thầu; Nhà thầu là doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo theo quy định của pháp luật; được ưu đãi là “Cộng thêm điểm vào điểm đánh giá của nhà thầu thuộc đối tượng được ưu đãi đối với trường hợp áp dụng phương pháp giá cố định, dựa trên kỹ thuật, kết hợp giữa kỹ thuật và giá để so sánh, xếp hạng”, “Cộng thêm số tiền vào giá dự thầu hoặc vào giá đánh giá của nhà thầu không thuộc đối tượng được ưu đãi đối với trường hợp áp dụng phương pháp giá thấp nhất hoặc phương pháp giá đánh giá để so sánh, xếp hạng”, “Được ưu tiên trong đánh giá về năng lực, kinh nghiệm và các tiêu chí khác trong quá trình đánh giá hồ sơ dự thầu”

Đối với gói thầu mua sắm hàng hóa tổ chức đấu thầu trong nước mà có ít nhất 03 hãng sản xuất cho 01 mặt hàng xuất xứ trong nước đáp ứng về kỹ thuật, chất lượng, giá:

Chủ đầu tư quyết định việc yêu cầu nhà thầu chào hàng hóa xuất xứ trong nước đối với mặt hàng này.



Câu hỏi 8: Đối tượng nào được hưởng ưu đãi trong lựa chọn nhà đầu tư?

- Nhà đầu tư có giải pháp ứng dụng công nghệ nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường đối với dự án thuộc nhóm có nguy cơ tác động xấu đến môi trường mức độ cao theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;
- Nhà đầu tư cam kết chuyển giao công nghệ thuộc Danh mục công nghệ được ưu tiên đầu tư phát triển theo quy định của pháp luật về công nghệ cao hoặc thuộc Danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ.



Câu hỏi 9: Trong lựa chọn nhà đầu tư có những ưu đãi nào?

- Xếp hạng cao hơn cho nhà đầu tư thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi trong trường hợp nhà đầu tư thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi và nhà đầu tư không thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi được đánh giá ngang nhau;
- Cộng thêm điểm vào điểm tổng hợp để so sánh, xếp hạng.



Câu hỏi 10: Muốn tổ chức đấu thầu quốc tế lựa chọn nhà thầu cần phải đáp ứng các điều kiện gì?



- Nhà tài trợ vốn cho dự án, gói thầu có yêu cầu tổ chức đấu thầu quốc tế trong điều ước quốc tế, thỏa thuận vay;
- Gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn, xây lắp, hỗn hợp mà nhà thầu trong nước không có khả năng đáp ứng yêu cầu thực hiện gói thầu hoặc gói thầu được sơ tuyển, mời quan tâm hoặc đấu thầu rộng rãi trong nước trước đó nhưng không có nhà thầu tham gia;
- Gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn mà người có thẩm quyền xét thấy cần có sự tham gia của nhà thầu nước ngoài để nâng cao chất lượng của gói thầu, dự án, người có thẩm quyền quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định tổ chức đấu thầu quốc tế;
- Gói thầu mua sắm hàng hóa mà hàng hóa đó trong nước không sản xuất được hoặc sản xuất được nhưng không đáp ứng một trong các yêu cầu về kỹ thuật, chất lượng, giá. Trường hợp hàng hóa thông dụng đã được nhập khẩu và chào bán tại Việt Nam thì không tổ chức đấu thầu quốc tế.



Câu hỏi 11: Các trường hợp nào không được tổ chức đấu thầu quốc tế để lựa chọn nhà đầu tư?

- ◆ Dự án thuộc danh mục ngành, nghề chưa được tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật về đầu tư;
- ◆ Dự án thực hiện tại khu vực hạn chế sử dụng đất, khu vực biển hạn chế sử dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật có liên quan;
- ◆ Dự án cần thực hiện đấu thầu trong nước do yêu cầu về bảo đảm quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội;
- ◆ Dự án có tổng vốn đầu tư dưới 800 tỷ đồng;
- ◆ Dự án đã công bố, thông báo mời quan tâm tổ chức đấu thầu quốc tế nhưng không có nhà đầu tư nước ngoài tham gia.





Câu hỏi 12: Những điểm lưu ý về bảo đảm dự thầu là gì?

01 Các biện pháp bảo đảm dự thầu mà nhà thầu, nhà đầu tư phải thực hiện:

- Đặt cọc
- Nộp thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng
- Nộp giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh của doanh nghiệp bảo hiểm

03 Thời điểm thực hiện bảo đảm dự thầu:

- Trước thời điểm đóng thầu theo quy định của hồ sơ mời thầu
- Ở giai đoạn hai trong trường hợp áp dụng phương thức đấu thầu hai giai đoạn

Trường hợp liên danh tham dự thầu, từng thành viên trong liên danh có thể thực hiện bảo đảm dự thầu riêng hoặc thỏa thuận để một thành viên chịu trách nhiệm thực hiện bảo đảm dự thầu cho thành viên đó và cho thành viên khác trong liên danh. Tổng giá trị của bảo đảm dự thầu không thấp hơn giá trị yêu cầu trong hồ sơ mời thầu.

02 Các trường hợp phải áp dụng bảo đảm dự thầu:

- Đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế, chào hàng cạnh tranh đối với gói thầu cung cấp dịch vụ phi tư vấn, mua sắm hàng hóa, xây lắp và gói thầu hỗn hợp;
- Đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế đối với lựa chọn nhà đầu tư.

04 Mức bảo đảm dự thầu:

- Từ 1% đến 1,5% giá gói thầu áp dụng đối với gói thầu xây lắp, hỗn hợp có giá gói thầu không quá 20 tỷ đồng, gói thầu mua sắm hàng hóa, dịch vụ phi tư vấn có giá gói thầu không quá 10 tỷ đồng;
- Từ 1,5% đến 3% giá gói thầu áp dụng đối với gói thầu không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản này;
- Từ 0,5% đến 1,5% tổng vốn đầu tư của dự án đầu tư kinh doanh áp dụng đối với lựa chọn nhà đầu tư.





05 Thời gian có hiệu lực của bảo đảm dự thầu:

- Bằng thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu cộng thêm 30 ngày (kể cả thời gian gia hạn)

06 Bảo đảm dự thầu được hoàn trả trong các trường hợp:

- Trong trường hợp nhà thầu, nhà đầu tư không được lựa chọn: Theo thời hạn quy định trong hồ sơ mời thầu nhưng không quá 14 ngày kể từ ngày kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư được phê duyệt
- Trong trường hợp nhà thầu, nhà đầu tư được lựa chọn: khi hợp đồng có hiệu lực

07 Bảo đảm dự thầu không được hoàn trả trong các trường hợp:

- Sau thời điểm đóng thầu và trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, nhà thầu, nhà đầu tư rút hồ sơ dự thầu hoặc có văn bản từ chối thực hiện một hoặc các công việc đã đề xuất trong hồ sơ dự thầu theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu;
- Nhà thầu, nhà đầu tư có hành vi bị cấm trong hoạt động đấu thầu hoặc vi phạm pháp luật về đấu thầu dẫn đến phải hủy thầu vì có hành vi bị cấm trong hoạt động đấu thầu;
- Nhà thầu, nhà đầu tư không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng;
- Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối thương thảo hợp đồng (nếu có) trong thời hạn 05 ngày làm việc đối với đấu thầu trong nước và 10 ngày đối với đấu thầu quốc tế kể từ ngày nhận được thông báo mời thương thảo hợp đồng hoặc đã thương thảo hợp đồng nhưng từ chối hoàn thiện, ký kết biên bản thương thảo hợp đồng, trừ trường hợp bất khả kháng;
- Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối hoàn thiện hợp đồng, thoả thuận khung trong thời hạn 10 ngày đối với đấu thầu trong nước và 20 ngày đối với đấu thầu quốc tế kể từ ngày nhận được thông báo trúng thầu của bên mời thầu, trừ trường hợp bất khả kháng;
- Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối ký kết hợp đồng, thoả thuận khung trong thời hạn 10 ngày đối với đấu thầu trong nước và 20 ngày đối với đấu thầu quốc tế kể từ ngày hoàn thiện hợp đồng, thoả thuận khung, trừ trường hợp bất khả kháng;
- Nhà đầu tư không tiến hành hoặc từ chối hoàn thiện hợp đồng trong thời hạn 15 ngày đối với đấu thầu trong nước và 30 ngày đối với đấu thầu quốc tế kể từ ngày nhận được thông báo trúng thầu của bên mời thầu, trừ trường hợp bất khả kháng;
- Nhà đầu tư không tiến hành hoặc từ chối ký kết hợp đồng trong thời hạn 15 ngày đối với đấu thầu trong nước và 30 ngày đối với đấu thầu quốc tế kể từ ngày hoàn thiện hợp đồng, trừ trường hợp bất khả kháng.



Câu hỏi 13: Các hành vi nào được cho là thông thầu?

- Dàn xếp, thỏa thuận, ép buộc để một hoặc các bên chuẩn bị hồ sơ dự thầu hoặc rút hồ sơ dự thầu để một bên trúng thầu;
- Dàn xếp, thỏa thuận để từ chối cung cấp hàng hóa, dịch vụ, không ký hợp đồng thầu phụ hoặc thực hiện các hình thức thỏa thuận khác nhằm hạn chế cạnh tranh để một bên trúng thầu;
- Nhà thầu, nhà đầu tư có năng lực, kinh nghiệm đã tham dự thầu và đáp ứng yêu cầu của hồ sơ mời thầu nhưng cố ý không cung cấp tài liệu để chứng minh năng lực, kinh nghiệm khi được bên mời thầu yêu cầu làm rõ hồ sơ dự thầu hoặc khi được yêu cầu đối chiếu tài liệu nhằm tạo điều kiện để một bên trúng thầu.



Câu hỏi 14: Những hành vi nào bị cho là gian lận trong hoạt động đấu thầu?

- Làm giả hoặc làm sai lệch thông tin, hồ sơ, tài liệu trong đấu thầu;
- Cố ý cung cấp thông tin, tài liệu không trung thực, không khách quan trong hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ đăng ký thực hiện dự án đầu tư kinh doanh, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất nhằm làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư.



Câu hỏi 15: Cản trở trong hoạt động đấu thầu gồm những hành vi nào?

- Hủy hoại, lừa dối, thay đổi, che giấu chứng cứ hoặc báo cáo sai sự thật; đe dọa hoặc gợi ý đối với bất kỳ bên nào nhằm ngăn chặn việc làm rõ hành vi đưa, nhận, môi giới hối lộ, gian lận hoặc thông đồng với cơ quan có chức năng, thẩm quyền về giám sát, kiểm tra, thanh tra, kiểm toán;
- Cản trở người có thẩm quyền, chủ đầu tư, bên mời thầu, nhà thầu, nhà đầu tư trong lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư;
- Cản trở cơ quan có thẩm quyền giám sát, kiểm tra, thanh tra, kiểm toán đối với hoạt động đấu thầu;
- Cố tình khiếu nại, tố cáo, kiến nghị sai sự thật để cản trở hoạt động đấu thầu;
- Có hành vi vi phạm pháp luật về an toàn, an ninh mạng nhằm can thiệp, cản trở việc đấu thầu qua mạng.



Câu hỏi 16: Những hành vi bị xem là không bảo đảm công bằng, minh bạch trong hoạt động đấu thầu là gì?

- Tham dự thầu với tư cách là nhà thầu, nhà đầu tư đối với gói thầu, dự án đầu tư kinh doanh do mình làm bên mời thầu, chủ đầu tư hoặc thực hiện nhiệm vụ của bên mời thầu, chủ đầu tư không đúng quy định của luật này;
- Tham gia đánh giá hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất đồng thời tham gia thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư đối với cùng một gói thầu, dự án đầu tư kinh doanh;
- Nhà thầu tham dự thầu gói thầu mua sắm hàng hóa, xây lắp, phi tư vấn do nhà thầu đó cung cấp dịch vụ tư vấn: lập, thẩm tra, thẩm định dự toán, thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, thiết kế kỹ thuật tổng thể (thiết kế FEED); lập, thẩm định hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu; đánh giá hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu; kiểm định hàng hóa; thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu; giám sát thực hiện hợp đồng;
- Tham gia lập, đồng thời tham gia thẩm định hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu đối với cùng một gói thầu, dự án đầu tư kinh doanh;
- Cá nhân thuộc bên mời thầu, chủ đầu tư trực tiếp tham gia quá trình lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư hoặc tham gia tổ chuyên gia, tổ thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư hoặc là người có thẩm quyền, người đứng đầu chủ đầu tư, bên mời thầu đối với các gói thầu, dự án đầu tư kinh doanh do người có quan hệ gia đình theo quy định của Luật Doanh nghiệp đứng tên dự thầu hoặc là người đại diện hợp pháp của nhà thầu, nhà đầu tư tham dự thầu;
- Đứng tên tham dự thầu gói thầu thuộc dự án, dự án đầu tư kinh doanh do chủ đầu tư, bên mời thầu là cơ quan, tổ chức nơi mình đã công tác và giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong thời gian 12 tháng kể từ ngày không còn làm việc tại cơ quan, tổ chức đó;





- Nhà thầu tư vấn giám sát đồng thời thực hiện tư vấn kiểm định đối với gói thầu do nhà thầu đó giám sát;
- Áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư không phải là hình thức đấu thầu rộng rãi khi không đủ điều kiện theo quy định của Luật này;
- Nêu yêu cầu cụ thể về nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa trong hồ sơ mời thầu đối với gói thầu mua sắm hàng hóa, xây lắp hoặc gói thầu hỗn hợp khi áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế, chào hàng cạnh tranh, trừ trường hợp: Đối với gói thầu mua sắm hàng hóa tổ chức đấu thầu trong nước mà có ít nhất 03 hãng sản xuất cho 01 mặt hàng xuất xứ trong nước đáp ứng về kỹ thuật, chất lượng, giá thì chủ đầu tư quyết định việc yêu cầu nhà thầu chào hàng hóa xuất xứ trong nước đối với mặt hàng này; Hồ sơ mời thầu được nêu xuất xứ theo nhóm nước, vùng lãnh thổ. Trường hợp gói thầu cần thực hiện để bảo vệ bí mật nhà nước và đáp ứng đủ điều kiện áp dụng hình thức chỉ định thầu nhưng người có thẩm quyền quyết định áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế, chào hàng cạnh tranh để lựa chọn nhà thầu thì hồ sơ mời thầu được quy định về xuất xứ, nhãn hiệu của hàng hóa; ưu đãi trong mua thuốc;
- Nêu điều kiện trong hồ sơ mời thầu nhằm hạn chế sự tham gia của nhà thầu, nhà đầu tư hoặc nhằm tạo lợi thế cho một hoặc một số nhà thầu, nhà đầu tư gây ra sự cạnh tranh không bình đẳng;
- Chia nhỏ dự án, dự toán mua sắm thành các gói thầu nhằm mục đích chỉ định thầu; chia dự án, dự toán mua sắm nhằm hạn chế sự tham gia của các nhà thầu.





? Câu hỏi 17: Những trường hợp cung cấp thông tin nào không bị xem là tiết lộ những tài liệu, thông tin về quá trình lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư?

- Yêu cầu chủ đầu tư, bên mời thầu cung cấp hồ sơ, tài liệu để phục vụ công tác kiểm tra, giám sát, giải quyết kiến nghị, xử lý vi phạm pháp luật về đấu thầu và công việc;
- Yêu cầu bên mời thầu cung cấp hồ sơ, tài liệu để phục vụ công tác kiểm tra, giám sát, giải quyết kiến nghị, xử lý vi phạm pháp luật về đấu thầu;
- Cung cấp thông tin, tài liệu liên quan và giải trình việc thực hiện trách nhiệm quy định tại Điều này theo yêu cầu của người có thẩm quyền, cơ quan thanh tra, kiểm tra, cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động đấu thầu;
- Cung cấp thông tin trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia; cung cấp thông tin, tài liệu liên quan và giải trình việc thực hiện trách nhiệm quy định tại khoản này theo yêu cầu của người có thẩm quyền, chủ đầu tư, cơ quan thanh tra, kiểm tra, cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động đấu thầu;
- Cung cấp thông tin, tài liệu liên quan và giải trình việc thực hiện trách nhiệm quy định tại Điều này theo yêu cầu của người có thẩm quyền, chủ đầu tư, bên mời thầu, cơ quan thanh tra, kiểm tra, cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động đấu thầu;
- Cung cấp thông tin, tài liệu liên quan và giải trình việc thực hiện trách nhiệm quy định tại Điều này theo yêu cầu của người có thẩm quyền, chủ đầu tư, bên mời thầu, cơ quan thanh tra, kiểm tra, cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động đấu thầu;
- Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị có quyền yêu cầu nhà thầu, nhà đầu tư, chủ đầu tư, bên mời thầu và các cơ quan liên quan cung cấp thông tin của gói thầu, dự án, dự án đầu tư kinh doanh và các thông tin liên quan khác để thực hiện nhiệm vụ.



Câu hỏi 18: Những thông tin nào bị cho là tiết lộ tài liệu, thông tin về quá trình lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư?

- Nội dung hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu trước thời điểm phát hành theo quy định;
- Nội dung hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ đăng ký thực hiện dự án đầu tư kinh doanh, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất; nội dung yêu cầu làm rõ hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ đăng ký thực hiện dự án đầu tư kinh doanh, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất của bên mời thầu và trả lời của nhà thầu, nhà đầu tư trong quá trình đánh giá hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ đăng ký thực hiện dự án đầu tư kinh doanh, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất; báo cáo của bên mời thầu, báo cáo của tổ chuyên gia, báo cáo thẩm định, báo cáo của nhà thầu tư vấn, báo cáo của cơ quan chuyên môn có liên quan trong quá trình lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư; tài liệu ghi chép, biên bản cuộc họp xét thầu, các ý kiến nhận xét, đánh giá đối với từng hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ đăng ký thực hiện dự án đầu tư kinh doanh, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất trước khi được công khai theo quy định;
- Kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư trước khi được công khai theo quy định;
- Các tài liệu khác trong quá trình lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư được xác định chứa nội dung bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật.



Câu hỏi 19: Những hành vi bị cho là chuyển nhượng thầu?

- Nhà thầu chuyển nhượng cho nhà thầu khác phần công việc thuộc gói thầu ngoài giá trị tối đa dành cho nhà thầu phụ và khối lượng công việc dành cho nhà thầu phụ đặc biệt đã nêu trong hợp đồng;
- Nhà thầu chuyển nhượng cho nhà thầu khác phần công việc thuộc gói thầu chưa vượt mức tối đa giá trị công việc dành cho nhà thầu phụ nêu trong hợp đồng nhưng ngoài phạm vi công việc dành cho nhà thầu phụ đã đề xuất trong hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất mà không được chủ đầu tư, tư vấn giám sát chấp thuận;
- Chủ đầu tư, tư vấn giám sát chấp thuận để nhà thầu chuyển nhượng công việc quy định tại điểm a khoản này;
- Chủ đầu tư, tư vấn giám sát chấp thuận để nhà thầu chuyển nhượng công việc quy định tại điểm b khoản này mà vượt mức tối đa giá trị công việc dành cho nhà thầu phụ nêu trong hợp đồng.



❓ Câu hỏi 20: Các trường hợp hủy thầu đối với lựa chọn nhà thầu là gì ?

1. Tất cả hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất không đáp ứng được các yêu cầu của hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu;
2. Thay đổi về mục tiêu, phạm vi đầu tư trong quyết định đầu tư đã được phê duyệt làm thay đổi khối lượng công việc, tiêu chuẩn đánh giá đã ghi trong hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu;
3. Hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu không tuân thủ quy định của Luật này, quy định khác của pháp luật có liên quan dẫn đến nhà thầu được lựa chọn không đáp ứng yêu cầu để thực hiện gói thầu;
4. Nhà thầu trúng thầu thực hiện hành vi bị cấm;
5. Tổ chức, cá nhân khác ngoài nhà thầu trúng thầu thực hiện hành vi bị cấm dẫn đến sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu.

❓ Câu hỏi 21: Các trường hợp hủy thầu đối với lựa chọn nhà đầu tư là gì ?

- Tất cả hồ sơ dự thầu không đáp ứng được các yêu cầu của hồ sơ mời thầu;
- Thay đổi mục tiêu, quy mô, địa điểm, vốn đầu tư, thời hạn thực hiện dự án đầu tư kinh doanh vì lý do bất khả kháng, làm thay đổi tiêu chuẩn đánh giá trong hồ sơ mời thầu đã phát hành;
- Hồ sơ mời thầu có một hoặc một số nội dung không tuân thủ quy định của luật này, quy định khác của pháp luật có liên quan dẫn đến sai lệch kết quả lựa chọn nhà đầu tư hoặc nhà đầu tư được lựa chọn không còn đáp ứng yêu cầu để thực hiện dự án đầu tư kinh doanh;
- Nhà đầu tư trúng thầu thực hiện hành vi bị cấm quy định tại Điều 16 của Luật này;
- Tổ chức, cá nhân khác ngoài nhà đầu tư trúng thầu thực hiện hành vi bị cấm dẫn đến sai lệch kết quả lựa chọn nhà đầu tư.



Câu hỏi 22: Khi nào thì đình chỉ cuộc thầu, không công nhận kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư?

Khi có bằng chứng tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động đấu thầu có hành vi bị cấm trong hoạt động đấu thầu hoặc hành vi vi phạm quy định của pháp luật có liên quan dẫn đến không bảo đảm cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế hoặc làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư thì người có thẩm quyền thực hiện một hoặc một số biện pháp sau đây:

- Thay đổi mục tiêu, quy mô, địa điểm, vốn đầu tư, thời hạn thực hiện dự án đầu tư kinh doanh vì lý do bất khả kháng, làm thay đổi tiêu chuẩn đánh giá trong hồ sơ mời thầu đã phát hành;
- Không công nhận kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư và quá trình thực hiện hợp đồng;
- Xử lý vi phạm trong đấu thầu theo quy định.



Câu hỏi 23: Có mấy hình thức lựa chọn nhà đầu tư?

Có 2 hình thức

Đấu thầu hạn chế:

Dự án đầu tư kinh doanh có yêu cầu cao về kỹ thuật, công nghệ hoặc có tính đặc thù theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực mà chỉ có một số nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu của dự án được mời tham dự thầu

Đấu thầu rộng rãi:

Dự án kinh doanh không hạn chế số lượng nhà đầu tư tham dự



Câu hỏi 24: Lựa chọn nhà đầu tư có các phương thức nào?

01 Một giai đoạn một túi hồ sơ

- Trường hợp áp dụng: đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế
- Nộp hồ sơ dự thầu gồm đề xuất kỹ thuật và đề xuất tài chính theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu
- Mở thầu được tiến hành một lần đối với toàn bộ hồ sơ dự thầu

02 Một giai đoạn hai túi hồ sơ

- Trường hợp áp dụng: đấu thầu rộng rãi lựa chọn nhà đầu tư đối với dự án đầu tư kinh doanh có yêu cầu công trình kiến trúc có giá trị theo quy định của pháp luật về kiến trúc;
- Hồ sơ nộp: nộp đồng thời hồ sơ đề xuất về kỹ thuật và hồ sơ đề xuất về tài chính riêng biệt theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu;
- Mở thầu: tiến hành hai lần. Hồ sơ đề xuất về kỹ thuật sẽ được mở ngay sau thời điểm đóng thầu. Nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật sẽ được mở hồ sơ đề xuất về tài chính để đánh giá

03 Hai giai đoạn một túi hồ sơ

- Trường hợp áp dụng: đấu thầu rộng rãi lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư kinh doanh có yêu cầu đặc thù phát triển kinh tế, xã hội của ngành, vùng, địa phương nhưng chưa xác định được cụ thể tiêu chuẩn về kỹ thuật, kinh tế, xã hội, môi trường



Câu hỏi 25: Công bố dự án đầu tư kinh doanh để lựa chọn nhà đầu tư gồm những thông tin nào?

- Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư (nếu có);
- Tên dự án; mục tiêu; quy mô đầu tư; vốn đầu tư;
- Địa điểm thực hiện dự án; hiện trạng sử dụng đất, diện tích khu đất thực hiện dự án; mục đích sử dụng đất; các chỉ tiêu quy hoạch được duyệt;
- Thời hạn, tiến độ thực hiện dự án; sơ bộ phương án phân kỳ đầu tư hoặc phân chia dự án thành phần (nếu có); tiến độ thực hiện dự án theo từng giai đoạn (nếu có);
- Tên bên mời thầu; hình thức và phương thức lựa chọn nhà đầu tư; thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà đầu tư;
- Nội dung khác có liên quan.



Câu hỏi 26: Thời gian tổ chức lựa chọn nhà đầu tư như thế nào?

■ Đối với đấu thầu trong nước:

Thời gian chuẩn bị hồ sơ dự thầu tối thiểu là 45 ngày kể từ ngày đầu tiên phát hành hồ sơ mời thầu đến ngày có thời điểm đóng thầu.

■ Đối với đấu thầu quốc tế:

Thời gian chuẩn bị hồ sơ dự thầu tối thiểu là 60 ngày kể từ ngày đầu tiên phát hành hồ sơ mời thầu đến ngày có thời điểm đóng thầu.



Câu hỏi 27: Các tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu của nhà đầu tư như thế nào?

Tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu của nhà đầu tư:

- 01** Tiêu chuẩn đánh giá năng lực của nhà đầu tư về tài chính, khả năng thu xếp vốn, kinh nghiệm thực hiện các dự án đầu tư kinh doanh tương tự
- 02** Tiêu chuẩn đánh giá hiệu quả sử dụng đất, hiệu quả đầu tư phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương.
- 03** Tiêu chuẩn đánh giá phương án đầu tư kinh doanh của nhà đầu tư, trong đó bao gồm các tiêu chuẩn về kỹ thuật, xã hội, môi trường;

Tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu được xây dựng theo thang điểm 100 hoặc 1.000. Điểm tổng hợp được xây dựng trên cơ sở kết hợp giữa điểm năng lực, kinh nghiệm, điểm phương án đầu tư kinh doanh và điểm hiệu quả sử dụng đất, hiệu quả đầu tư phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương. Nhà đầu tư đáp ứng điểm tối thiểu của từng tiêu chuẩn trên và có điểm tổng hợp cao nhất được xếp hạng thứ nhất.





Câu hỏi 28: Các điều kiện trúng thầu của nhà đầu tư là gì?

Nhà đầu tư được xem xét, đề nghị trúng thầu khi đáp ứng các điều kiện:

- Có hồ sơ dự thầu hợp lệ;
- Đáp ứng yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm;
- Đáp ứng yêu cầu về phương án đầu tư kinh doanh;
- Đáp ứng yêu cầu về hiệu quả sử dụng đất, hiệu quả đầu tư phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương;
- Có điểm tổng hợp về năng lực, kinh nghiệm, phương án đầu tư kinh doanh và hiệu quả sử dụng đất, hiệu quả đầu tư phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương cao nhất.



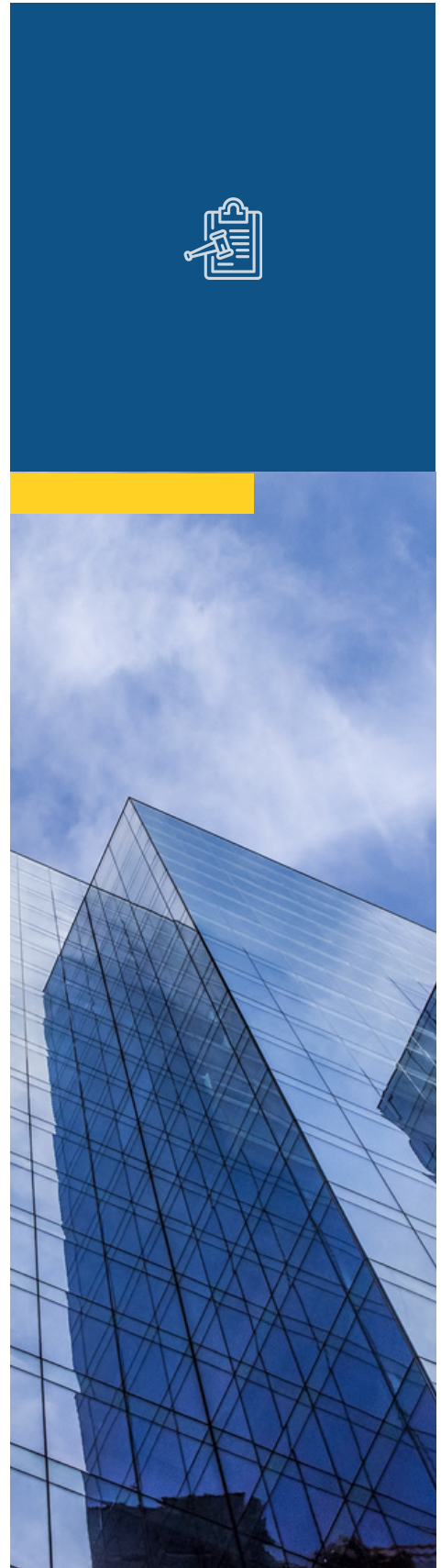
Câu hỏi 29: Các điều lưu ý về hợp đồng ký kết với nhà đầu tư trúng thầu

01 Điều kiện ký kết hợp đồng

- Tại thời điểm ký kết, hồ sơ dự thầu của nhà đầu tư được lựa chọn còn hiệu lực;
- Tại thời điểm ký kết, nhà đầu tư được lựa chọn phải bảo đảm đáp ứng năng lực kỹ thuật, tài chính để thực hiện dự án đầu tư kinh doanh theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu.

02 Chủ thể ký kết hợp đồng

- Cơ quan có thẩm quyền hoặc bên mời thầu (nếu được ủy quyền)
- Nhà đầu tư được lựa chọn. Trường hợp liên danh thì tất cả các thành viên liên danh đều phải trực tiếp ký và đóng dấu (nếu có)





03 Nội dung hợp đồng

Phù hợp với nội dung trong hồ sơ mời thầu, hồ sơ dự thầu, quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư và biên bản đàm phán, hoàn thiện hợp đồng.

Các nội dung cơ bản của hợp đồng:

1. Thông tin về các bên ký kết hợp đồng, thời điểm có hiệu lực của hợp đồng, thời hạn hợp đồng;
2. Thông tin về dự án đầu tư kinh doanh, bao gồm: mục tiêu, địa điểm, tiến độ thực hiện dự án; quy mô và tổng vốn đầu tư; điều kiện sử dụng đất và tài nguyên khác (nếu có); phương án, yêu cầu về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và tổ chức xây dựng công trình phụ trợ (nếu có); bảo đảm an toàn và bảo vệ môi trường; trường hợp bất khả kháng và phương án xử lý trong trường hợp bất khả kháng;
3. Trách nhiệm thực hiện thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và tổ chức xây dựng công trình phụ trợ (nếu có); giao đất, cho thuê đất (nếu có);
4. Nghĩa vụ của nhà đầu tư trong việc thực hiện các cam kết đã đề xuất trong hồ sơ dự thầu; việc thành lập doanh nghiệp để quản lý dự án đầu tư kinh doanh (nếu có);
5. Bảo đảm thực hiện hợp đồng; các nguyên tắc, điều kiện sửa đổi, chấm dứt hợp đồng; chuyển nhượng quyền và nghĩa vụ của các bên;
6. Pháp luật điều chỉnh hợp đồng và cơ chế giải quyết tranh chấp.

04 Thời hạn hợp đồng

Thời hạn hợp đồng dự án đầu tư kinh doanh được tính từ thời điểm hợp đồng dự án đầu tư kinh doanh có hiệu lực cho đến khi nhà đầu tư hoàn thành nghĩa vụ thực hiện các cam kết đã đề xuất trong hồ sơ dự thầu và các nghĩa vụ khác theo thỏa thuận của các bên trong hợp đồng dự án đầu tư kinh doanh.

Hết thời hạn hợp đồng, nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư kinh doanh theo quy định của pháp luật về đầu tư và pháp luật có liên quan.



05 Bảo đảm thực hiện hợp đồng

Nhà đầu tư phải thực hiện một trong các biện pháp sau đây để bảo đảm trách nhiệm thực hiện hợp đồng dự án đầu tư kinh doanh trước hoặc cùng thời điểm hợp đồng có hiệu lực:

1. Nộp thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng trong nước, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam;

2. Nộp giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh của doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ trong nước, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam

Căn cứ quy mô, tính chất của dự án đầu tư kinh doanh, giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng được quy định trong hồ sơ mời thầu theo mức xác định từ 1% đến 3% tổng vốn đầu tư.

Thời gian có hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng tính từ ngày hợp đồng được ký chính thức đến ngày chấm dứt hợp đồng. Trường hợp gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng, nhà đầu tư phải gia hạn tương ứng thời gian có hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng.

Nhà đầu tư không được hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng trong các trường hợp:

- Từ chối thực hiện hợp đồng khi hợp đồng đã có hiệu lực;
- Vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng;
- Thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của nhà đầu tư nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng.

06 Sửa đổi hợp đồng

Các trường hợp sửa đổi hợp đồng:

- Điều chỉnh dự án đầu tư kinh doanh theo quy định của pháp luật về đầu tư dẫn đến thay đổi nội dung hợp đồng đối với dự án thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư.
- Việc sửa đổi hợp đồng trong trường hợp này chỉ được thực hiện sau khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư. Nhà đầu tư phải bảo đảm đáp ứng năng lực kỹ thuật, tài chính để thực hiện sau khi điều chỉnh dự án đầu tư kinh doanh
- Chuyển nhượng dự án đầu tư kinh doanh theo quy định của pháp luật về đầu tư và quy định khác của pháp luật có liên quan;

Điều kiện chuyển nhượng:

- Việc chuyển nhượng phải được người có thẩm quyền chấp thuận
- Nhà đầu tư nhận chuyển nhượng phải đáp ứng yêu cầu về năng lực kỹ thuật, tài chính để thực hiện dự án đầu tư kinh doanh
- Nhà đầu tư nhận chuyển nhượng cam kết kế thừa toàn bộ các quyền, nghĩa vụ của bên chuyển nhượng theo quy định tại hợp đồng dự án đầu tư kinh doanh
- Trường hợp khác được các bên thỏa thuận tại hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật.



? Câu hỏi 30: Thời điểm nào thực hiện đấu thầu qua mạng?

- Từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành đến hết ngày **31 tháng 12 năm 2024**, Chính phủ sẽ quy định việc đấu thầu qua mạng hoặc không qua mạng;
- Từ ngày **01 tháng 01 năm 2025**, áp dụng đấu thầu qua mạng đối với tất cả các gói thầu, trừ trường hợp không đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.



Câu hỏi 31: Các nội dung lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư nào được thực hiện trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia?

- Đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư;
- Lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu;
- Lập, nộp hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ quan tâm, hồ sơ đăng ký thực hiện dự án, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất;
- Mở thầu;
- Đánh giá hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất, mời thương thảo hợp đồng, thẩm định, phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
- Thỏa thuận liên danh, bảo lãnh dự thầu điện tử, bảo lãnh thực hiện hợp đồng điện tử;
- Làm rõ các nội dung trong đấu thầu;
- Gửi và nhận đơn kiến nghị;
- Hợp đồng điện tử;
- Thanh toán điện tử.



Câu hỏi 32: Điều kiện để xem xét, giải quyết kiến nghị trong hoạt động đấu thầu là gì?

■ Những chủ thể sau được gửi kiến nghị trong hoạt động đấu thầu:

Nhà thầu, nhà đầu tư, cơ quan, tổ chức thấy có quyền lợi và lợi ích hợp pháp bị ảnh hưởng.



Câu hỏi 33: Những ai được gửi kiến nghị trong hoạt động đấu thầu?

Trước khi có thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư:

- Đối với kiến nghị về nội dung hồ sơ mời thầu, đơn kiến nghị có thể là của các cơ quan, tổ chức quan tâm đến gói thầu, dự án đầu tư kinh doanh; đối với các nội dung khác về quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư, đơn kiến nghị phải là của nhà thầu, nhà đầu tư tham dự thầu;
- Đơn kiến nghị phải có chữ ký, đóng dấu (nếu có) của người đại diện hợp pháp của nhà thầu, nhà đầu tư, cơ quan, tổ chức gửi đơn hoặc được ký số, gửi trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;
- Đơn kiến nghị được gửi đến đơn vị giải quyết kiến nghị trước khi có thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư.

Đối với kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư, để được xem xét, giải quyết kiến nghị, nhà thầu, nhà đầu tư phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Đơn kiến nghị là của nhà thầu, nhà đầu tư tham dự thầu;
- Đơn kiến nghị phải có chữ ký, đóng dấu (nếu có) của người đại diện hợp pháp của nhà thầu, nhà đầu tư tham dự thầu hoặc được ký số, gửi trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;
- Nội dung kiến nghị chưa được nhà thầu, nhà đầu tư khởi kiện, khiếu nại, tố cáo;
- Nội dung kiến nghị liên quan trực tiếp đến kết quả đánh giá hồ sơ dự thầu của nhà thầu, nhà đầu tư có đơn kiến nghị;
- Chi phí giải quyết kiến nghị được nhà thầu, nhà đầu tư có kiến nghị nộp cho bộ phận thường trực giúp việc cho Chủ tịch Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị (sau đây gọi là bộ phận thường trực) trước hoặc đồng thời với đơn kiến nghị;
- Nhà thầu phải gửi đơn kiến nghị đến chủ đầu tư, người có thẩm quyền trong thời hạn quy định; nhà đầu tư phải gửi đơn kiến nghị đến bên mời thầu, người có thẩm quyền trong thời hạn quy định.



Câu hỏi 34: Quy trình giải quyết kiến nghị về lựa chọn nhà thầu như thế nào?

Trước khi có thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu

- Nhà thầu, cơ quan, tổ chức gửi Đơn kiến nghị đến chủ đầu tư trước khi kết quả lựa chọn nhà thầu được đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia
- Chủ đầu tư phải có văn bản giải quyết kiến nghị gửi đến nhà thầu, cơ quan, tổ chức trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn kiến nghị của nhà thầu, cơ quan, tổ chức;
- Trường hợp nhà thầu, cơ quan, tổ chức không đồng ý với kết quả giải quyết kiến nghị hoặc hết thời hạn quy định tại điểm b khoản này mà chủ đầu tư không có văn bản giải quyết kiến nghị thì nhà thầu, cơ quan, tổ chức có quyền gửi đơn kiến nghị đến người có thẩm quyền trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn giải quyết kiến nghị hoặc ngày nhận được văn bản giải quyết kiến nghị của chủ đầu tư;
- Người có thẩm quyền phải có văn bản giải quyết kiến nghị gửi đến nhà thầu, cơ quan, tổ chức trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn kiến nghị của nhà thầu, cơ quan, tổ chức.

Sau khi có thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu

Quy trình 1:

- Nhà thầu gửi đơn kiến nghị đến chủ đầu tư.
- Nếu quá thời hạn chủ đầu tư không trả lời hoặc trả lời nhưng nhà thầu không đồng ý thì nhà thầu có quyền gửi đơn kiến nghị đến người có thẩm quyền.
- Người có thẩm quyền giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu sau khi nhận được ý kiến của Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị.



Quy trình 2:

- Nhà thầu gửi đơn kiến nghị đến người có thẩm quyền.
- Người có thẩm quyền giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu sau khi nhận được ý kiến của Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị.



? Câu hỏi 35: Những lưu ý gì đối với việc giải quyết kiến nghị?

- 01** Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị căn cứ đơn kiến nghị của nhà thầu đề nghị người có thẩm quyền xem xét tạm dừng việc ký kết, thực hiện hợp đồng. Trường hợp chấp thuận đề xuất của Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản, người có thẩm quyền có văn bản thông báo cho chủ đầu tư tạm dừng việc ký kết, thực hiện hợp đồng, trong đó xác định rõ thời gian tạm dừng.
- 02** Văn bản giải quyết kiến nghị phải có kết luận về nội dung mà nhà thầu kiến nghị; trường hợp kiến nghị được kết luận là đúng thì trong văn bản giải quyết kiến nghị phải nêu rõ biện pháp, cách thức và thời gian để khắc phục hậu quả (nếu có); nhà thầu có kiến nghị được nhận lại chi phí giải quyết kiến nghị đã nộp. Trường hợp kiến nghị của nhà thầu được kết luận là không đúng thì văn bản trả lời phải giải thích rõ lý do; nhà thầu có kiến nghị không được hoàn trả chi phí giải quyết kiến nghị đã nộp.
- 03** Trường hợp không đồng ý với quyết định giải quyết kiến nghị của người có thẩm quyền, chủ đầu tư, nhà thầu có quyền khởi kiện ra Tòa án.



Câu hỏi 36: Quy trình giải quyết kiến nghị về lựa chọn nhà đầu tư như thế nào?

Trước khi có thông báo kết quả lựa chọn nhà đầu tư

- Nhà đầu tư, cơ quan, tổ chức gửi đơn kiến nghị đến bên mời thầu
- Bên mời thầu phải có văn bản giải quyết kiến nghị trong thời hạn 15 ngày
- Nếu Nhà đầu tư, cơ quan, tổ chức không đồng ý với kết quả giải quyết kiến nghị hoặc quá thời hạn mà bên mời thầu không có văn bản giải quyết kiến nghị, thì nhà đầu tư có quyền gửi đơn kiến nghị đến người có thẩm quyền trong thời hạn 05 ngày
- Người có thẩm quyền phải có văn bản giải quyết kiến nghị trong thời hạn 05 ngày làm việc

Sau khi có thông báo kết quả lựa chọn nhà đầu tư

- Nhà đầu tư gửi đơn kiến nghị đến bên mời thầu trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có thông báo kết quả lựa chọn nhà đầu tư
- Bên mời thầu phải có văn bản giải quyết kiến nghị trong thời hạn 15 ngày
- Nếu nhà đầu tư không đồng ý với văn bản giải quyết kiến nghị hoặc quá thời hạn giải quyết kiến nghị mà bên mời thầu không có ý kiến, nhà đầu tư có quyền gửi đơn kiến nghị đến cơ quan có thẩm quyền trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày hết hạn giải quyết kiến nghị hoặc ngày nhận được văn bản giải quyết kiến nghị
- Người có thẩm quyền giải quyết kiến nghị trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được ý kiến bằng văn bản của Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị






Liên hệ:

Ban Pháp chế - VCCI

 024.6683.6545/ 024.3577.0632

 [xdphapluat.vcci@gmail.com/](mailto:xdphapluat.vcci@gmail.com)
xdphapluat@vcci.com.vn

 <https://vibonline.com.vn/>